

Bản án số: 224/2019/HS-PT

Ngày: 21-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Ánh

Bà Nguyễn Bích Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 847/2018/HSPT ngày 17/12/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn K và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 280/2018/HSST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn K, sinh năm 1978

ĐKHKT và nơi cư trú: Xóm 1 B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng P và bà Trần Thị H; Có vợ là Lê Thị T và 03 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 18/5/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Xuân H, sinh năm 1978

ĐKHKT và nơi cư trú: Xóm 9 B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Ngô Thị X; có

vợ là Hoàng Thị T và 03 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 18/5/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên tòa.*

3. Phạm Đức H, sinh năm 1987

ĐKHKT và nơi cư trú: Xóm 3 N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh X và bà Phạm Thị P (chết năm 2019 - bị cáo khai tại phiên tòa); Có vợ là Thái Thị T và 03 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 10/2013/HSST ngày 21/3/2013 Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc tỉnh Thanh Hoá xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 47 tháng 18 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” (đã xoá án tích);

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 17/5/2018 đến ngày 18/5/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên tòa.*

Bị cáo có kháng cáo và rút đơn kháng cáo:

Phan Văn Đ, sinh năm 1977;

ĐKHKT và nơi cư trú: Xóm B, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Xuân Q (đã chết) và bà Bùi Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị Lan A và 03 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 11/2019/HSST ngày 27/02/2019, Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 13 (mười ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 18/5/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân H: Ông Nguyễn Trường Thành, Luật sư của văn phòng Luật sư Vạn Lý, thành phố Cần Thơ; *có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Văn H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xóm 3 N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; *có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 11/5/2018, tổ công tác Công an quận Long Biên làm nhiệm vụ tại khu vực vào Nhà máy nước sạch số 2 Hà Nội thuộc tổ 1, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính chiếc xe ô tô BKS 29A-02297 đang đỗ. Qua kiểm tra đã phát hiện trên xe ô tô có 01 lồng sắt chứa 01 cá thể động vật hổ nằm bất động, tại chỗ Nguyễn Văn K khai là chủ cá thể hổ, Phan Văn Đ khai là lái xe ô tô, còn 02 đối tượng bỏ chạy thoát. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, đưa người cùng phương tiện và tang vật về trụ sở làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận như sau :

Nguyễn Văn K khai nhận: Cuối tháng 4/2018 Nguyễn Xuân H là bạn cùng xã gọi hỏi K tìm hổ bán cho khách ở Hà Nội để nấu cao. K đồng ý nên K và H đi xe khách về Hà Nội gặp khách để thoả thuận việc mua bán. Tại một quán cà phê gần khu vực bến xe Gia Lâm (không nhớ rõ quán nào) K và H gặp nam thanh niên tên Tuấn và người phụ nữ tên Thu (không rõ lai lịch của Tuấn và Thu). Theo thoả thuận, K sẽ bán cho Thu 01 con hổ sống nặng trên một tạ để nấu cao với giá 5.200.000 đồng/kg. Ngày 06/5/2018 K đã đặt mua được 01 con hổ sống của người đàn ông không quen với giá 430.000.000 đồng tại khu vực cửa khẩu Chalo tỉnh Quảng Bình và hẹn ngày 10/5/2018 sẽ nhận hổ. Sau khi đặt mua được hổ, K gọi điện báo cho Thu và hẹn sẽ giao hổ vào trưa ngày 11/5/2018 tại Hà Nội. K gặp Phạm Đức H là bạn xã hội để thuê H chở hổ ra Hà Nội với giá 30.000.000 đồng (K đã trả trước cho H 10.000.000 đồng). H đã cung cấp cho K số điện thoại của Phan Văn Đ (là lái xe ô tô sẽ cùng H chở hổ ra Hà Nội) để K liên lạc trao đổi ngày giờ địa điểm nhận hổ. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 10/5/2018, K đi taxi ra khu vực cửa khẩu Chalo thì thấy có 03 người đàn ông không quen biết đứng đợi cùng 01 con hổ nặng khoảng 1,5 tạ đang nằm bất động. Đến khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày thì Đ lái xe ô tô BKS 37B-01583 đến nơi nhận hổ, K trả tiền mua hổ và nói Đ chở hổ về Hà Nội đúng trưa ngày 11/5/2018 để giao cho khách. Sau đó, K về nhà cùng H đi xe khách ra Hà Nội hẹn gặp Thu tại quán cà phê gần bến xe Gia Lâm và thống nhất trưa ngày 11/5/2018 sẽ nhận hổ, người của Thu sẽ đi nhận hổ cùng K, còn H sẽ nhận tiền mua hổ từ Thu. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11/5/2018 H, K, Thu và người của Thu gồm 02 người thanh niên gặp nhau tại quán cafe 68 Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội để chờ xe chở hổ đến. Khoảng 13 giờ 30 phút thì nam thanh niên đi cùng Thu chở K bằng xe máy ra đón xe ô tô mà H và Đ chở hổ rồi dẫn vào đoạn

đường Nhà máy nước sạch số 2. Tại đây, khi xe ô tô dừng lại để K và người của Thu kiểm tra hồ thì bị lực lượng công an đến kiểm tra. H và người đàn ông chở K chạy thoát, Cơ quan công an lập biên bản đưa tất cả về trụ sở giải quyết. K bị dẫn đến quán cafe 68 Thạch Bàn thì phát hiện Nguyễn Xuân H đang ngồi chờ tại quán, còn Thu và nam thanh niên đi cùng bỏ đi đâu không rõ. Cơ quan công an thu giữ của Nguyễn Văn K 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu xám, số IMEI: 356060070193580, 356060770193598; 01 cá thể động vật hổ trong lồng sắt kích thước lồng: chiều dài: 170 cm, chiều rộng: 55 cm, chiều cao: 55 cm.

Nguyễn Xuân H khai nhận: Cuối tháng 4/2018 H nhận được điện thoại của người đàn ông không quen tên Tuấn hỏi mua gỗ và mua hồ để nấu cao, H đồng ý nhận lời và gọi cho Nguyễn Văn K bảo K tìm con hồ sống để bán cho khách. K đồng ý nên cả hai đi xe khách về Hà Nội gặp khách của H thỏa thuận việc mua bán. H và K gặp nam thanh niên tên Tuấn và người phụ nữ tên Thu (không rõ lai lịch của Tuấn và Thu) tại một quán cà phê gần khu vực bến xe Gia Lâm Hà Nội (không nhớ rõ quán nào). Theo thỏa thuận K sẽ bán cho Thu 01 con hồ sống nặng trên một tạ để nấu cao với giá 5.200.000 đồng/kg. K xin số điện thoại của Thu để tiện giao dịch. Ngày 10/5/2018, K đến bảo H đi Hà Nội để bán hồ cho Thu, K nói nếu bán con hồ có lãi thì không để cho H thiệt. H được K giao nhiệm vụ nhận tiền bán hồ từ Thu. Ngày 11/5/2018, H và K đến quán như đã hẹn thì gặp Thu và hai người đàn ông đi cùng Thu. Người của Thu chở H bằng xe máy đón xe ô tô chở hồ, còn H ngồi tại quán cafe 68 Thạch Bàn chờ xác nhận việc giao hồ và nhận tiền bán hồ từ Thu. Khi đang ngồi chờ tại quán thì Cơ quan công an dẫn K đến và H được mời về trụ sở làm việc, còn Thu và nam thanh niên đi đâu H không rõ. Cơ quan công an tạm giữ của H 01 chứng minh nhân dân số 182349876 mang tên Nguyễn Xuân H; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Lenovo số IMEI: 867363023918034, 867363023918042; 01 chiếc điện thoại di động Nokia X1 màu đen vàng, số IMEI: 352836/05/609074/0, 352836/05/609075/7.

Phạm Đức H khai nhận: Khoảng chiều tối ngày 09/5/2018 thì K gọi điện để thuê Hoà chở hồ ra Hà Nội bán cho khách với giá 30.000.000 đồng. Hoà đồng ý nhận lời và nhận trước tiền chở thuê hồ là 10.000.000 đồng, Hoà gọi điện cho Phan Văn Đ và thuê Đ chở hồ ra Hà Nội với giá 7.000.000 đồng. Đ nhận lời chở thuê nên Hoà đã cho K số điện thoại của Đ để hai bên tiện liên lạc. Hồi 9 giờ 00 phút ngày 11/5/2018, Đ lái xe ô tô đón H để ra Hà Nội giao hồ cho khách, khi lên xe Hoà đã thấy hàng ghế sau xe ô tô được tháo ra và có 01 con hồ nằm bất động trong lồng sắt. Trên xe ô tô H đã đưa trước cho Đ 5.000.000 đồng tiền chở thuê. Khi xe đi đến khu vực đường 5 chân cầu Thanh Trì thì K cùng người đàn ông không quen chở K bằng xe máy ra đón và dẫn

đến đoạn đường có nhiều hồ thì dừng xe chờ khách mua hồ đến. Tại đây, khi mọi người đang đứng cạnh xe ô tô thì công an đến kiểm tra, H sợ quá nên bỏ chạy thoát, trên đường bỏ chạy H làm rơi mất chiếc điện thoại Iphone 7 kèm sim số 0979.634.587 dùng để liên lạc với K và Đ.

Phan Văn Đ khai nhận: Đ quen biết Phạm Đức H khi mua bán ô tô, ngày 9/5/2018 Hoà gọi điện thuê Đ chở hồ ra Hà Nội với giá 7.000.000 đồng. Qua liên lạc điện thoại, H nói ngày 10/5/2018 thì đi nhận hồ tại khu vực cửa khẩu Chalo – Quảng Bình rồi đón H ra Hà Nội giao hồ cho khách cho tiện cung đường di chuyển. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 10/5/2018, K gọi điện chỉ đường hẹn đón tại khu vực cửa khẩu Chalo, Đ cung cấp biển số xe ô tô. Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 10/5/2018, Đ lái xe ô tô Hyundai 12 chỗ màu bạc BKS 37B – 01583 tới nơi thì có người đứng chờ và dẫn đường vào chở hồ. K trả tiền mua hồ xong thì có 04 người đàn ông khiêng lồng sắt có đựng hồ lên xe, khi đó Đ thay BKS giả 29A-02297 cho xe ô tô. (BKS giả 29A-02297 do Đ mua tại Nghệ An). Sau khi nhận hồ thì K nói với H chở hồ về Hà Nội để giao cho khách vào trưa ngày 11/5/2018. Đ di chuyển xe ô tô đến khu vực rừng keo thuộc tỉnh Nghệ An nghỉ rồi rạng sáng ngày 11/5/2018 lái xe đón H tại ngã ba thị trấn Cầu Giát, Nghệ An rồi cùng H chở hồ ra Hà Nội. Trưa ngày 11/5/2018 khi xe ô tô đi đến khu vực đường 5 thì H gọi điện báo K đón và dẫn đường đến khu vực có nhiều hồ thì dừng xe chờ khách đến nhận hồ. Tại đây, khi mọi người đang đứng cạnh xe ô tô thì công an đến kiểm tra, Hoà và người đàn ông đi cùng K bỏ chạy thoát. Cơ quan công an tạm giữ của Đ 01 xe ô tô hiệu Hyundai 12 chỗ màu bạc có số khung: H7HP8U073479, số máy: D4BH8017066 đeo BKS 29A - 022.97; 01 Đăng ký xe ô tô BKS 37B - 015.83 mang tên Ngô Sỹ Toàn; 01 Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện giao thông cơ giới số: 4773684; 02 Biển kiểm soát 37B - 015.83 (biển trước và sau); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Philips E105 màu đen số IMEI: 864271033237688; 864271033338684; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, số IMEI: 35382105852129.

Ngày 11/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 33, 34, 35 khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn K, Phan Văn Đ, Nguyễn Xuân H. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Theo Kết luận giám định động vật số 496/STTNSV ngày 19/6/2018 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam kết luận: Mẫu vật là 01 cá thể động vật đã chết là loài Hồ có tên khoa học Pantheratigris, thuộc Phụ lục I Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Ban hành kèm theo Nghị định số 160/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ).

Ngày 19/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã phối hợp với Bảo tàng thiên nhiên Việt Nam tiến hành xử lý cá thể hổ đã chết bằng hình thức lọc lấy da, xương riêng và niêm phong bàn giao cho Bảo tàng thiên nhiên lưu giữ, phần thịt nội tạng tiến hành tiêu hủy.

Đối với chiếc ô tô Huyndai 12 chỗ màu bạc thu giữ của Phan Văn Đ, quá trình điều tra xác định xe có số khung, số máy nguyên thủy, không có trong dữ liệu xe máy vật chứng, xe đăng ký chính chủ là Ngô Sỹ Toàn (sinh năm 1972, nơi cư trú: Xóm 9 B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An), mang BKS 37B – 01583. Toàn khai, xe ô tô do Toàn mua lại và làm thủ tục sang tên chính chủ tháng 5/2015. Tháng 2/2016 Toàn bán lại xe cho anh Lê Xuân Sanh (sinh năm 1966, nơi cư trú: Xóm 7 N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An). Tháng 11/2017, anh Sanh lại bán xe ô tô này cho Phan Văn Đ. Tháng 4/2018, Đ bán lại xe cho anh Phạm Văn Hải (sinh năm 1979; nơi cư trú: Xóm 3 N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An). Việc mua bán xe giữa Đ và Hải có làm giấy tờ mua bán được Ủy ban nhân dân xã Sơn Tây, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xác nhận. Ngày 09/5/2018, Đ ký hợp đồng thuê chiếc xe ô tô trên của Hải với giá 300.000 đồng/ngày trong thời gian từ ngày 09/5/2018 đến ngày 12/5/2018. Hải không biết Đ thuê xe để vận chuyển hổ, Hải yêu cầu xin lại xe ô tô trên.

Đối với các đối tượng Tuấn, Thu và hai người đàn ông đi cùng Thu cùng những đối tượng bán hổ cho K: quá trình điều tra không xác định được lai lịch nhân thân nên Cơ quan công an không làm rõ được.

Bản cáo trạng số 273/CT-VKS-LB ngày 14/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân H, Phạm Đức H, Phan Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 280/2018/HSST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân H, Phạm Đức H và Phan Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định, quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; các điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 18/5/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 38; Điều 47; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 18/5/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Đức H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ từ 17/5/2018 đến 18/5/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 18/5/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/11/2018, bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo Nguyễn Xuân H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 19/11/2018, bị cáo Phạm Đức H và bị cáo Phan Văn Đ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 05/3/2019, bị cáo Phan Văn Đ có đơn xin rút đơn kháng cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân H xuất trình tài liệu thể hiện, sau khi phạm tội, các bị cáo đã tích cực giúp đỡ, cung cấp nhiều nguồn tin quan trọng tạo điều kiện cho Cơ quan điều tra, giải quyết nhanh các vụ án khác (Công văn số 281/PC01 ngày 13/11/2018 và Công văn số 107/PC01 ngày 15/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An). Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân H, Phạm Đức H đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân H, Phạm Đức H, Phan Văn Đ trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngày 05/3/2019, bị cáo Phan Văn Đ có đơn xin rút đơn kháng cáo. Việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phan Văn Đ.

Về nội dung kháng cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân H, Phạm Đức H về tội “Vi phạm quy định, quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân H xuất trình tài liệu thể hiện các bị cáo đã tích cực giúp đỡ, cung cấp nhiều nguồn tin quan trọng tạo điều kiện cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An điều tra, giải quyết nhanh các vụ án khác. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ngày 10/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An có công văn đề nghị Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Tòa án nhân dân quận Long Biên xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Đức H vì bị cáo đã có công giúp đỡ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An trong công tác phòng chống tội phạm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, áp dụng đối với bị cáo H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân H, Phạm Đức H và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Cụ thể:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; các điểm s, p, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 09 - 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 18/5/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 07 - 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 18/5/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Đức H từ 12 - 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/5/2018 đến ngày 18/5/2018.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân H nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đã truy tố đối

với các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo xuất trình tài liệu về việc các bị cáo đã tích cực giúp đỡ, cung cấp nhiều nguồn tin quan trọng tạo điều kiện cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An điều tra, giải quyết nhanh các vụ án khác, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng Điều 36, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo vì các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân H, Phạm Đức H và Phan Văn Đ trong hạn luật định, hợp lệ về chủ thể, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân H, Phạm Đức H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/5/2018 đến ngày 11/5/2018, các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân H đã có hành vi buôn bán trái phép, còn các bị cáo Phạm Đức H và Phan Văn Đ có hành vi vận chuyển trái phép 01 cá thể hổ có tên khoa học Pantheratigris, thuộc Phụ lục I Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Ban hành kèm theo Nghị định số 160/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ) thì bị tổ công tác Công an quận Long Biên kiểm tra bắt giữ tại khu vực đường vào Nhà máy nước sạch số 2 Hà Nội thuộc tổ 1, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân H, Phạm Đức H và Phan Văn Đ đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân H, Phạm Đức H và Phan Văn Đ về tội danh theo quy định tại điểm b khoản 1

Điều 244 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm, ghi đầy đủ, chính xác tên tội danh tương ứng với điều luật đã viện dẫn là tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân H, Phạm Đức H, Phan Văn Đ thấy rằng:

Ngày 05/3/2019, bị cáo Phan Văn Đ có đơn xin rút đơn kháng cáo. Việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phan Văn Đ.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân H, Phạm Đức H, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo; mức hình phạt 12 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn K, 10 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Xuân H, 15 tháng tù đối với bị cáo Phạm Đức H là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân H xuất trình Công văn số 281/PC01 ngày 13/11/2018 và Công văn số 107/PC01 ngày 15/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An thể hiện, sau khi phạm tội, các bị cáo đã tích cực giúp đỡ, cung cấp nhiều nguồn tin quan trọng tạo điều kiện cho Cơ quan điều tra, giải quyết nhanh các vụ án khác. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm u, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân H để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng.

Đối với bị cáo Phạm Đức H, ngày 10/10/2018 (trước thời điểm xét xử sơ thẩm), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An có công văn đề nghị Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Tòa án nhân dân quận Long Biên xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Đức H vì bị cáo đã có công giúp đỡ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An trong công tác phòng chống tội phạm. Bản án sơ thẩm chưa xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo Phạm Đức H, tuy nhiên mức hình phạt 15 tháng tù mà Tòa án sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo H là phù hợp. Mặt khác, tại Công văn số 44/2019/ENV ngày 23/01/2019, Trung tâm giáo dục thiên nhiên thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam kiến nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên hình phạt tù giam đối với bị cáo Phạm Đức H tại bản án sơ thẩm số 280/2018/HSST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội vì Phạm Đức H đã từng bị kết án về tội danh tương tự và có liên quan trong vụ án vận

chuyển động vật hoang dã trái phép khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đức H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[4]Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phan Văn Đ nên bị cáo Phan Văn Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Hội đồng xét xử sửa quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân H nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Đức H nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phan Văn Đ. Phần Bản án hình sự sơ thẩm liên quan đến bị cáo Phan Văn Đ có hiệu lực pháp luật.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân H

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; các điểm s, p, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 (*chín*) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 18/5/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 07 (*bảy*) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 18/5/2018.

3. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đức H và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Đức H 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/5/2018 đến ngày 18/5/2018.

4. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Xuân H, Phan Văn Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Phạm Đức H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 21/3/2019.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- VKSND quận Long Biên;
- TAND quận Long Biên;
- Thi hành án dân sự quận Long Biên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm